

Số: /2025/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật 20 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo trình độ dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 180/TTr-SLĐTBXH ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tờ trình số 215/TTr-SLĐTBXH ngày 28 tháng 10 năm 2024, Tờ trình số 238/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 12 năm 2024, Tờ trình số 09/TTr-SLĐTBXH ngày 13 tháng 01 năm 2025;

Trên cơ sở ý kiến của các Ủy viên UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức kinh tế - kỹ thuật 20 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo trình độ dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước, gồm:

I. CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP (12 NGHỀ)

1. Trồng và khai thác mủ cao su (chi tiết tại Phụ lục số I).
2. Kế toán doanh nghiệp (chi tiết tại Phụ lục số II).
3. Điện dân dụng (chi tiết tại Phụ lục số III).
4. Sửa chữa bảo trì tủ lạnh và điều hòa (chi tiết tại Phụ lục số IV).
5. Lắp đặt điện cho cơ sở sản xuất nhỏ (chi tiết tại Phụ lục số V).
6. Sửa chữa quạt điện, động cơ và ôn áp (chi tiết tại Phụ lục số VI).
7. May công nghiệp (chi tiết tại Phụ lục số VII).
8. Sửa chữa điện và điện lạnh ô tô (chi tiết tại Phụ lục số VIII).
9. Điện công nghiệp (chi tiết tại Phụ lục số IX).
10. Điện lạnh (chi tiết tại Phụ lục số X).
11. Vận hành xe nâng hàng (chi tiết tại Phụ lục số XI).
12. Tin học văn phòng (chi tiết tại Phụ lục số XII).

II. CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ DƯỚI 03 THÁNG (08 NGHỀ)

1. Trồng và chăm sóc cây Tiêu (chi tiết tại Phụ lục số XIII).
2. Trồng và chăm sóc cây Cà phê (chi tiết tại Phụ lục số XIV).
3. Trồng và khai thác Nấm (chi tiết tại Phụ lục số XV).
4. Chăn nuôi Heo (chi tiết tại Phụ lục số XVI).
5. Chăn nuôi Trâu - Bò (chi tiết tại Phụ lục số XVII).
6. Chăn nuôi gia cầm (chi tiết tại Phụ lục số XVIII).
7. Trồng và chăm sóc cây có múi (chi tiết tại Phụ lục số XIX).
8. Kỹ thuật trang điểm (chi tiết tại Phụ lục số XX).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
2. Các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; định kỳ ba năm một lần tổ chức rà soát, đánh giá và kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung đối với định mức kinh tế - kỹ thuật nghề đào tạo không còn phù hợp với điều kiện mới về tổ chức thực hiện và tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- VPUB: LĐVP, Phòng: KGVX, TH, NC;
- Trung tâm PVHCC (Công báo);
- Lưu: VT, KGVX (Ch-02).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh